

|H|A|C|K|E|R|S|

HACKERS TOEIC START LISTENING

NEW
TOEIC

30 PHÚT TỰ HỌC TOEIC MỖI NGÀY

Phan Diệu *d/ch*

David Cho



Củng cố ngữ pháp và
từ vựng cơ bản cùng chiến
lược làm bài cho từng dạng



Cung cấp đáp án
kèm lời giải chi tiết



Hướng dẫn lộ trình
học hiệu quả trong
vòng 4 tuần

alphabooks

gamma

TRINH XUẤT BẢN
DÂN TRÍ

HACKERS

Bài thi TOEIC theo hình thức mới, hãy bắt đầu cùng Hackers!

Dù bạn đang loay hoay với sự thay đổi trong cấu trúc bài thi TOEIC mới hay chỉ đơn giản là e ngại với việc học tiếng Anh, “Hackers TOEIC Start” là bộ sách vô cùng hoàn hảo dành cho bạn.

Việc học tiếng Anh cũng giống như việc xây một ngôi nhà đẹp, điều đầu tiên bạn cần làm là đảm bảo mình có một nền móng vững chắc bằng cách tích lũy kiến thức đầy đủ và dần nâng cao vốn hiểu biết của bản thân. Để đạt được điểm cao trong bài thi TOEIC là không khó nếu bạn học tiếng Anh thực chất thay vì cách học mẹo, bởi bài thi này sẽ đánh giá khả năng sử dụng tiếng Anh của bạn. Vì vậy, cuốn sách “Hackers TOEIC Start Listening” – Ấn phẩm TOEIC mới đã được biên soạn nhằm mục đích nâng cao năng lực tiếng Anh cho những người đang muốn tiếp cận với bài thi TOEIC mới, qua đó xây dựng nền tảng kiến thức vững chắc giúp người học có thể đạt được số điểm mong muốn trong bài thi.

Cuốn sách dành cho những người mới bắt đầu tiếp cận bài thi TOEIC, “Hackers TOEIC Start Listening”

“Hackers TOEIC Start Listening” là cuốn sách được ra đời sau quá trình nghiên cứu, phân tích kỹ càng những nội dung mà người mới bắt đầu tiếp cận bài thi TOEIC nhất định phải nắm rõ để ôn luyện bài thi TOEIC theo định dạng mới thật hiệu quả. Dựa trên những cuốn sách của Viện Ngôn ngữ Hackers đã phát hành và vẫn đang giữ vị trí bán chạy số một tại Hàn Quốc, cuốn sách này cung cấp các kiến thức trọng tâm dành cho người mới bắt đầu. Hơn nữa, cuốn sách cũng đưa ra các chiến lược làm bài, các kế hoạch học tập được gói gọn trong 4 tuần, giúp tối đa hóa thời gian nâng cao trình độ tiếng Anh và kỹ năng làm bài cho người học.

Bên cạnh đó, hai phương pháp “Dictation” (chép chính tả) và “Shadowing” (nói nhại) vô cùng hữu hiệu trong việc tự luyện kỹ năng Speaking cũng được cung cấp trong cuốn sách. Thông qua các bài luyện tập, người học có thể dễ dàng mở rộng vốn từ vựng, các cụm từ cố định, hiểu rõ hơn về văn hóa đời sống của những nước sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ chính thức và áp dụng những kiến thức này vào thực tế.

Với “Hackers TOEIC Start Listening” – cuốn sách mà đội ngũ Hackers dồn hết tâm huyết vào quá trình biên soạn, người học có thể nhanh chóng đạt được số điểm TOEIC như mong muốn và lấy đó làm cơ sở để sống và làm việc, trở thành những người có tài đức, cùng nhau đóng góp xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

David Cho

MỤC LỤC

Ưu điểm vượt trội	8	Kế hoạch học tập theo từng trình độ	20
Cấu trúc của sách	10	Phương pháp học tập	24
Giới thiệu bài thi TOEIC định dạng mới	14	Hướng dẫn cách sử dụng file MP3	26
Các dạng câu hỏi của từng phần	16	Sự khác biệt giữa phát âm Anh-Mỹ và Anh-Anh	28

Làm quen với bài thi TOEIC

Ngày 1: Kỹ năng nghe cơ bản Part 2, 3, 4

Course 1 Kỹ năng nghe những từ và cụm từ có phát âm gần giống nhau	32
Course 2 Kỹ năng nghe nối âm, từ chứa nội dung (content word), hư từ (function word), các nhóm từ trong câu (chunking)	36

Ngày 2: Ngữ pháp cơ bản trong Part 1

Course 1 Thì của động từ	42
Course 2 Thể của động từ	45

Part 1

Ngày 3: Ảnh tập trung miêu tả con người

Course 1 Ảnh có một người	54
Course 2 Ảnh có nhiều người	60

Ngày 4: Ảnh chụp sự vật (phong cảnh)

Course 1 Ảnh có sự vật (phong cảnh)	68
Course 2 Ảnh có sự vật (phong cảnh) và con người	74

Part Test	81
-----------	----

Part 2

Ngày 5: Câu hỏi có từ để hỏi (1)

Course 1 Từ để hỏi "Who"	90
Course 2 Từ để hỏi "What", "Which"	94

Ngày 6: Câu hỏi có từ để hỏi (2)

Course 1 Từ để hỏi "Where"	100
Course 2 Từ để hỏi "When"	104

Ngày 7: Câu hỏi có từ để hỏi (3)

Course 1 Từ để hỏi "How"	110
Course 2 Từ để hỏi "Why"	114

Ngày 8: Câu nghi vấn thông thường

Course 1 Câu hỏi Yes/ No	120
Course 2 Câu hỏi gián tiếp	124

Ngày 9: Câu hỏi đuôi và câu hỏi lựa chọn

Course 1 Câu hỏi đuôi	130
Course 2 Câu hỏi lựa chọn	134

Ngày 10: Câu hỏi đề nghị, yêu cầu và câu trần thuật

Course 1 Câu hỏi đề nghị, yêu cầu	140
Course 2 Câu trần thuật	144

Part Test	149
-----------	-----

Đáp án

Đáp án – Dịch nghĩa – Giải thích

331

Part 3

Mới

Ngày 11: Các tình huống diễn ra nơi công sở (1)

Mới	Course 1 Chào hỏi	156
	Course 2 Công việc nội bộ của công ty	162

Mới **Ngày 12: Các tình huống diễn ra nơi công sở (2)**

	Course 1 Các buổi họp	172
	Course 2 Kế hoạch kinh doanh	178

Mới **Ngày 13: Các tình huống diễn ra nơi công sở (3)**

	Course 1 Tư vấn cho khách hàng	188
	Course 2 Quản lý cơ sở vật chất	194

Mới **Ngày 14: Đời sống thường nhật (1)**

	Course 1 Mua sắm	204
	Course 2 Tiện ích	210

Mới **Ngày 15: Đời sống thường nhật (2)**

	Course 1 Hoạt động giải trí	220
	Course 2 Giao thông và cư trú	226

Part Test

Mới

235

Part 4

Mới

Ngày 16: Tin nhắn (Message)

Mới

	Course 1 Tin nhắn thoại	244
	Course 2 Hệ thống trả lời tự động	250

Ngày 17: Thông báo (Announcement)

Mới

	Course 1 Thông báo trong nội bộ công ty	260
	Course 2 Thông báo nơi công cộng	266

Ngày 18: Chương trình phát thanh (Broadcast)

Mới

	Course 1 Quảng cáo	276
	Course 2 Chương trình radio	282

Ngày 19: Bản tin (Report)

Mới

	Course 1 Bản tin tình hình giao thông và dự báo thời tiết	292
	Course 2 Bản tin thời sự	298

Ngày 20: Bài phát biểu/Bài nói ngắn (Speech/Talk)

Mới

	Course 1 Bài phát biểu/Bài nói ngắn ở sự kiện	308
	Course 2 Hướng dẫn du lịch	314

Part Test

Mới

323

Answer Sheet

329

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI CỦA SÁCH

01

| Bám sát cấu trúc bài thi TOEIC Listening định dạng mới

Cuốn sách được nghiên cứu, phân tích kỹ càng và phản ánh được toàn bộ nội dung của bài thi TOEIC Listening định dạng mới. Thông qua cuốn sách, người học có thể nâng cao trình độ tiếng Anh cũng như chuẩn bị tốt cho phần thi Listening.

02

| Phù hợp với những người mới tiếp cận với bài thi TOEIC

Nội dung cuốn sách rất phù hợp với những người đang ở trình độ tiếng Anh sơ cấp và muốn bắt đầu tiếp cận bài thi TOEIC. Đặc biệt, cuốn sách cũng bao gồm những nội dung quan trọng mà thí sinh cần phải nắm rõ về phần thi Listening. Bên cạnh đó, **Hackers TOEIC Listening** còn cung cấp đầy đủ nội dung và kế hoạch học tập để người học có thể tối ưu hóa việc sử dụng cuốn sách.

03

| Cung cấp 2 phương pháp Dictation và Shadowing

Thông qua việc trải nghiệm các phương pháp Dictation và Shadowing đi kèm theo sách, và làm bài tập nhiều lần, người học không chỉ được nâng cao khả năng nghe mà còn có thể có thêm kiến thức cho cuộc sống thường nhật.

04

| Cung cấp đề thi thử và file MP3

Đề thi thử và file MP3 (dưới dạng mã QR) giúp người học có được trải nghiệm chân thật nhất về bài thi TOEIC Listening định dạng mới.

05

| Hoàn thiện kỹ năng nghe trong vòng bốn tuần

Thay vì ôn luyện dần trải, **Hackers TOEIC Start Listening** đã gói gọn lượng kiến thức để người học hoàn thiện kỹ năng nghe trong bốn tuần, tương ứng với bốn phần thi. Kế hoạch học tập này là cơ sở giúp thí sinh kiên trì hơn trong việc học và tiến dần lên trình độ tiếng Anh trung cấp trong bài thi TOEIC Listening.

06

| Cách phát âm giống bài nghe TOEIC thực tế

Tỷ lệ xuất hiện các bài nghe có phát âm theo giọng Anh-Mỹ, Anh-Anh và Anh-Úc trong sách giống với tỷ lệ của bài thi TOEIC thực tế. Việc làm quen với phát âm theo các giọng khác nhau sẽ giúp người học không bị bất ngờ khi làm bài thi, cũng như nâng cao kỹ năng nghe của bản thân.

07

| Phù hợp với những người bắt đầu luyện tập kỹ năng nghe trong bài thi TOEIC

Cuốn sách cung cấp những kiến thức cơ bản về phát âm và ngữ pháp dành cho người học ở trình độ tiếng Anh sơ cấp và những người mới lần đầu tiếp xúc với bài thi TOEIC. Trước khi bắt tay vào luyện tập các phần thi, người học có thể tích lũy những kiến thức cơ bản này trước.

08

| Cung cấp phụ lục đáp án, dịch nghĩa và giải thích

Các phần phụ lục đáp án, dịch nghĩa và giải thích được biên soạn chi tiết dựa trên chiến lược làm bài đã đưa ra trước đó. Ngoài ra, phụ lục này cũng bao gồm phần dịch nghĩa bài nghe để người học có thể hiểu rõ cấu trúc câu được sử dụng. Các dấu hiệu giúp lựa chọn đáp án đúng cũng được cung cấp cụ thể giúp việc tự học trở nên vô cùng dễ dàng.

CẤU TRÚC CỦA SÁCH

Làm quen với bài thi TOEIC

Người học có thể xây dựng nền tảng kiến thức vững chắc về phát âm và ngữ pháp để chuẩn bị tốt cho bài thi TOEIC Listening.

TOEIC
CÓ SÁCH
Ngày 1

Course 1
Kỹ năng nghe những từ / cụm từ có phát âm gần giống nhau

Chào mừng bạn đến với bài học này!

Trong tình huống này, người đến đây để nghe nhạc và copy nhạc về máy. Có sự nhầm lẫn xảy ra do từ **copy** có phát âm gần giống với **copy** của máy tính. Các câu hỏi trong bài thường dựa vào các phương án lựa chọn có cách phát âm tương tự như từ. Trong Course 1 này, chúng ta sẽ tìm hiểu về những từ có cách phát âm gần giống nhau để gây hiểu lầm.

Những người đến và gặp âm sẽ bị nhầm lẫn:

1. **copy** / kɑ:pi /
 a) **copy** / kɑ:pi /
 b) **coffee** / kɑ:fi /
 c) **copy** / kɑ:pi /
 d) **coffee** / kɑ:fi /

Hãy làm bài tập sau:

2. **copy** / kɑ:pi /
 Nếu anh đến gặp anh A, anh sẽ nhận vào một chiếc túi đựng nhạc. Anh sẽ đến gặp anh A, anh sẽ nhận được một chiếc túi đựng nhạc. Anh sẽ nhận được một chiếc túi đựng nhạc.

1) **copy** / kɑ:pi /
 2) **coffee** / kɑ:fi /
 3) **copy** / kɑ:pi /
 4) **coffee** / kɑ:fi /

Hãy làm bài tập sau:

1) **copy** / kɑ:pi /
 2) **coffee** / kɑ:fi /
 3) **copy** / kɑ:pi /
 4) **coffee** / kɑ:fi /

3. **copy** / kɑ:pi /
 Anh được gặp thành công hai người bạn của anh là anh B và anh C. Anh sẽ đến gặp anh B và anh C. Anh sẽ đến gặp anh B và anh C. Anh sẽ đến gặp anh B và anh C.

1) **copy** / kɑ:pi /
 2) **coffee** / kɑ:fi /
 3) **copy** / kɑ:pi /
 4) **coffee** / kɑ:fi /

Hãy làm bài tập sau:

1) **copy** / kɑ:pi /
 2) **coffee** / kɑ:fi /
 3) **copy** / kɑ:pi /
 4) **coffee** / kɑ:fi /

Từ và cụm từ cố định

Người học có thể dễ dàng tích lũy từ và cụm từ cố định thông qua các hình ảnh minh họa và bố cục được trình bày một cách khoa học.

Part 4
Ngày 17

Course 1
Thông tin nổi bật công ty

Trong Course 1 này, chúng ta sẽ tìm hiểu về các thông tin nổi bật công ty và những từ vựng liên quan. Chúng ta sẽ tìm hiểu về các thông tin nổi bật công ty và những từ vựng liên quan.

Từ vựng thường gặp
 1) **company** / kəm'pəni /
 2) **employee** / ɪm'plɔ:ɪ /
 3) **salary** / 'sæləri /
 4) **benefit** / 'benɪfɪt /

Thông tin nổi bật công ty

1) **company** / kəm'pəni /
 2) **employee** / ɪm'plɔ:ɪ /
 3) **salary** / 'sæləri /
 4) **benefit** / 'benɪfɪt /

Những tình huống thường gặp trong chủ đề thông tin nổi bật công ty

Một nhân viên mới đang tìm kiếm thông tin nổi bật trong công ty. Anh ta đang tìm kiếm thông tin nổi bật trong công ty. Anh ta đang tìm kiếm thông tin nổi bật trong công ty.

1) **company** / kəm'pəni /
 2) **employee** / ɪm'plɔ:ɪ /
 3) **salary** / 'sæləri /
 4) **benefit** / 'benɪfɪt /

Tình huống thường gặp

1) **company** / kəm'pəni /
 2) **employee** / ɪm'plɔ:ɪ /
 3) **salary** / 'sæləri /
 4) **benefit** / 'benɪfɪt /

Chiến lược học tập và cách áp dụng

Sau khi làm quen với các chiến lược cụ thể theo từng phần thi, người học có thể áp dụng để làm các bài tập khác.

Nội dung câu hỏi thường gặp trong chủ đề không gian nội bộ (nhà không)

Thường khi trong tiếng Anh thường sử dụng những câu từ tương tự như "in this area", "in this region" và từ cấp độ từ vựng cao hơn và từ vựng khác nhau về ngữ pháp để miêu tả một người hoặc một hành động nào đó. Trong một số câu hỏi thường có nội dung về việc đã được đề cập, yêu cầu đối với người nghe về thông tin trong phần nội dung đó.

Thường gặp	Mạch nối	Câu hỏi thường gặp
What is the area around the office?	What is the area around the office?	What is the area around the office?
What is the area around the office?	What is the area around the office?	What is the area around the office?
What is the area around the office?	What is the area around the office?	What is the area around the office?
What is the area around the office?	What is the area around the office?	What is the area around the office?

Áp dụng chiến lược và chọn đáp án đúng

Áp dụng chiến lược và chọn đáp án đúng

1. What is the area around the office?

(A) In the office
(B) In the area around the office
(C) In the area around the office
(D) In the area around the office

Câu hỏi luyện tập

Sau khi hoàn thành xong một Bài, người học có thể áp dụng các kiến thức và chiến lược vừa học vào phần luyện tập.

LUYỆN TẬP

01. What is the area around the office?

(A) In the office (B) In the area around the office

02. What is the area around the office?

(A) In the office (B) In the area around the office

03. What is the area around the office?

(A) In the office (B) In the area around the office

04. What is the area around the office?

(A) In the office (B) In the area around the office

05. What is the area around the office?

(A) In the office (B) In the area around the office

06. What is the area around the office?

(A) In the office (B) In the area around the office

07. What is the area around the office?

(A) In the office (B) In the area around the office

CẤU TRÚC CỦA SÁCH

Câu hỏi theo định dạng bài thi thực tế

Sau khi hoàn thành các bài tập, người học có thể áp dụng tất cả kiến thức đã học để trả lời những câu hỏi theo định dạng bài thi thực tế của từng phần.

Ngày 17 Câu hỏi trong bài thi TOEIC thực tế

1. **Day 17**
 Bài định kỳ khóa của đài FM, sẵn sàng trong tâm và theo tập ăn uống cho các câu hỏi sau.

[01 - 03] What is the announcement mainly about?

(A) Construction work
 (B) Door installation
 (C) Staff schedules
 (D) Event preparations

[04 - 05] Where most likely are the listeners?

(A) At a convention center
 (B) At a dental clinic
 (C) At a trade fair
 (D) At a train station

[06] What does the woman imply when she says, "It's hard to say"?

(A) She cannot explain a policy.
 (B) She cannot contact a person.
 (C) She cannot confirm a time.
 (D) She cannot send a schedule.

[07 - 09] What is the purpose of the announcement?

(A) To solicit a nomination
 (B) To describe a sale
 (C) To explain a policy
 (D) To discuss an event

[10 - 12] Where is the announcement most likely being made?

(A) At a furniture store
 (B) At a photo studio
 (C) At a hotel
 (D) At a factory

[13] What can students get with a book from a purchase?

(A) A lamp
 (B) A pillow
 (C) A mattress
 (D) A dresser

[14] How long will the speaker

Part Test

Sau khi hoàn thành việc học được chia theo ngày của từng phần, người học có thể chuyển sang phần Part Test được biên soạn với các câu hỏi theo định dạng mới của bài thi TOEIC chính thức để được trải nghiệm cảm giác như khi làm bài thi thật.

Part 2
 Directions: In this part, you will listen to several conversations between two or more speakers. These conversations will not be printed and will only be spoken one time. For each conversation, you will be asked to answer three questions. Select the best response and mark the corresponding letter (A), (B), (C), or (D) on your answer sheet.

01 What is the conversation mainly about?

(A) Copies of a form
 (B) A course registration
 (C) Research information
 (D) A job application

02 Where can the woman get a form?

(A) At a book store
 (B) In the research department
 (C) On a Web site
 (D) From the man's office

03 What does the man suggest the woman do?

(A) Make an online payment
 (B) Contact another colleague

04 Who most likely is Alice?

(A) A project manager
 (B) A workshop instructor
 (C) A construction worker
 (D) A proposal writer

05 What does the man say about the project?

(A) It is due on a later day.
 (B) It was approved.
 (C) It will be discussed.
 (D) It needs some changes.

06 What are the speakers mainly discussing?

(A) Purchasing a product

07 What will the woman do next?

(A) Fill out a form
 (B) Copy a document
 (C) Check a price
 (D) Call another person

08 Who most likely are the speakers?

(A) Production managers
 (B) Assembly designers
 (C) Customer service workers
 (D) Marketing specialists

09 What is the woman currently working on?

(A) Advertising ideas
 (B) Product development
 (C) Consumer research
 (D) Building lists

10 What does the man offer to do?

(A) Contact a customer
 (B) Provide a marketing plan
 (C) Conduct some research
 (D) Travel to Europe

11 Who should the woman go to the legal department?

(A) To submit a report
 (B) To see another machine
 (C) To inspect legal equipment
 (D) To inspect a photocopier

12 What does the woman ask about?

(A) The location of an item
 (B) The cost of a product
 (C) The duration of a sale
 (D) The hours of operation

13 What items are currently unavailable?

(A) Office lamps
 (B) Book stands
 (C) Chair organizers
 (D) File machines

14 What does the man offer to do?

(A) Place a product order
 (B) Call another store
 (C) Show the woman a display
 (D) Deliver some to delivery

Đáp án – Dịch nghĩa – Giải thích

Thông tin về giọng phát âm:

Đây là thông tin được đưa ra để người học có thể nhận biết và phân biệt các giọng phát âm theo tiếng Anh-Mỹ, Anh-Anh hay Anh-Úc.

Dịch nghĩa nội dung nghe:

Đây là phần dịch nghĩa của những câu văn trong bài nghe, các thành phần trong câu đều được giải thích ý nghĩa nên kể cả với câu văn dài, người học vẫn có thể nắm rõ ý của câu.

Từ khóa của câu hỏi:

Đây là yếu tố sinh cần phải nắm được khi làm bài. Những từ khóa của câu hỏi đã được đánh dấu bằng màu mực khác cho người học có thể hình dung để dàng hơn.

Giải thích:

Đây là phần giải thích, đưa ra lý giải cho việc lựa chọn đáp án dựa trên những chiến lược đã đề cập trước đó.

07 - 08
Phát âm giọng Anh-Úc → Phát âm giọng Anh-Anh
Phát âm giọng Anh-Mỹ → Phát âm giọng Anh-Mỹ

Questions 7-8 refer to the following conversation and estimate.

M: Donna, / when are we meeting / with Ms. Yang / Donna / khi nào chúng ta họp / với cô Yang / about the renovations? / về việc cải tạo

W: Friday. But / I haven't arranged a time / yet. / Thứ Sáu. Nhưng / tôi vẫn chưa sắp xếp được thời gian. / I wanna prepare a proposal / ahead of time. / Tôi muốn chuẩn bị một đề xuất / trước thời hạn.

M: Good idea. Let's also provide a cost estimate / Y hay. Cũng hãy đưa ra một bản dự trù kinh phí for materials. / cho các nguyên vật liệu

W: I already made one. / Tôi đã làm một bản rồi.

M: Really? / Thật sao

W: Yes. However, / I was wrong? / Vâng. Tuy vậy, / tôi đã nhầm / about the price of the third item. / giá của vật liệu thứ ba. / It should cost the same amount / as the floor tiles. / Nó phải cùng giá / với gạch lát sàn.

M: OK. I'll fix that. / Được rồi. Tôi sẽ sửa lại.

07 What does the woman want to prepare?
(A) A schedule (C) A receipt
(B) An offer (D) A contract

08 Look at the graphic. What item will cost less than is quoted?
(A) Wood (B) Lighting
(C) Windows (D) Floor tiles

07 Người phụ nữ muốn chuẩn bị gì?
(A) Một lịch trình
(B) Một đề xuất
(C) Một biên lai
(D) Một hợp đồng

08 Hãy quan sát bảng: Vật liệu nào có giá thấp hơn so với mức định giá?
(A) Gỗ
(B) Đèn
(C) Cửa sổ
(D) Gạch lát sàn

Vật liệu	Giá
Gỗ	3000 đô-la
Đèn	1500 đô-la
Cửa sổ	2000 đô-la
Gạch lát sàn	1000 đô-la

Item	Cost
Wood	\$3,000
Lighting	\$1,500
Windows	\$2,000
Floor tiles	\$1,000

Manh mới tìm đáp án đúng:

Khi trả lời câu hỏi, phân manh mới để lựa chọn đáp án đúng trong cả đoạn nghe được đánh dấu bằng mực khác màu, giúp người học dễ dàng nhận biết các manh mới đó.

Mạch văn của bài nghe:

Riêng ở Part 3 và 4, bên cạnh nội dung của đoạn nghe sẽ xuất hiện phần thông tin thêm. Đó có thể là phần tóm tắt nội dung hoặc đưa ra mạch văn của đoạn nghe, từ đó người học có thể dễ dàng nắm được mạch nói của cả bài.

GIỚI THIỆU BÀI THI TOEIC ĐỊNH DẠNG MỚI

TOEIC là gì?

TOEIC, viết tắt của cụm từ Test of English for International Communication, là một bài thi đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh với trọng tâm là đánh giá khả năng giao tiếp của thí sinh. Bài thi dành cho những người học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai, đặc biệt là các đối tượng muốn sử dụng tiếng Anh trong môi trường quốc tế. Kết quả của bài thi TOEIC được sử dụng để đánh giá mức độ thành thạo khi giao tiếp bằng tiếng Anh nơi công sở (tuyển dụng, mua bán sản phẩm, hợp đồng, v.v.) hoặc trong đời sống sinh hoạt hằng ngày (văn hóa, sức khỏe, v.v.).

Cấu trúc của bài thi TOEIC định dạng mới

Cấu trúc	Nội dung	Số lượng câu hỏi	Thời gian	Điểm	
Listening Test	Part 1	Mô tả tranh	6 câu	45 phút	495 điểm
	Part 2	Hỏi và trả lời	25 câu		
	Part 3	Hội thoại ngắn Mới	39 câu, 13 cụm		
	Part 4	Bài nói ngắn Mới	30 câu, 10 cụm		
Reading Test	Part 5	Hoàn thành câu (Ngữ pháp/ Từ vựng)	30 câu	75 phút	495 điểm
	Part 6	Hoàn thành đoạn văn (Ngữ pháp/ Từ vựng/ Mệnh đề) Mới	16 câu, 4 cụm		
	Part 7	Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi (Đọc hiểu)	54 câu, 15 cụm - 29 câu, 10 cụm - 10 câu, 2 cụm - 15 câu, 3 cụm		
Một đoạn văn (Single Passage)	7 Parts	200 câu	120 phút	990 điểm	

- Số lượng câu hỏi của Part 1 từ 10 câu giảm xuống còn 6 câu.
- Số lượng câu hỏi của Part 2 từ 30 câu giảm xuống còn 25 câu.
- Số lượng câu hỏi của Part 3 sẽ tăng từ 30 câu (10 cụm) lên thành 39 câu (13 cụm), bổ sung thêm “câu hỏi nắm bắt ý đồ của người nói” và “câu hỏi đi kèm tài liệu trực quan”. Ngoài ra, thay vì chỉ có hội thoại giữa hai người thì Part 3 của bài thi TOEIC theo định dạng mới sẽ có cả những đoạn hội thoại giữa ba nhân vật.
- Part 4 cũng sẽ bổ sung thêm “câu hỏi nắm bắt ý đồ của người nói” và “câu hỏi đi kèm tài liệu trực quan”.

Hỏi đáp về kỳ thi TOEIC

1. Thi TOEIC ở đâu?

Hiện nay, IIG là đơn vị duy nhất được Viện khảo thí giáo dục Mỹ ETS ủy quyền cho tổ chức thi và cấp chứng chỉ kết quả bài thi TOEIC tại Việt Nam. Thí sinh muốn đăng ký dự thi có thể đến đăng ký trực tiếp tại văn phòng IIG ở các địa chỉ sau:

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3, Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (024) 3649 5999

Email: info@igvietnam.com

Văn phòng Đà Nẵng

Số 19 Hoàng Văn Thụ, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: (0236) 3565 888 Fax: (0236) 3565 154

Email: danang@igvietnam.com

Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh

Lầu 8, tòa nhà số 538, đường Cách Mạng Tháng Tám, P.11, Q.3, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (028)3990 5888 Fax: (028)3990 5999

Email: saigon@igvietnam.com

2. Thủ tục đăng ký dự thi như thế nào?

Theo quy định, thí sinh dự thi phải đến trực tiếp văn phòng IIG để đăng ký và không được nhờ người khác đăng ký hộ. Khi đi đăng ký, thí sinh cần mang theo:

- 3 ảnh thẻ 3x4 chụp không quá 3 tháng (sau mỗi ảnh ghi rõ: Họ tên, ngày sinh, số CMT)
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu gốc (còn nguyên gốc của công an, không ép lựa, ép dẻo)
- Lệ phí thi: 990.000 VNĐ

3. Phiếu điểm TOEIC có hiệu lực trong vòng bao lâu?

Phiếu điểm TOEIC có giá trị trong 2 năm.

Nếu thí sinh tham gia thi theo tổ chức, kết quả sẽ được gửi tới cơ quan chủ quản. Nếu tham gia theo hình thức cá nhân, thí sinh sẽ nhận kết quả trực tiếp tại văn phòng IIG Việt Nam hoặc đăng ký dịch vụ gửi phiếu điểm bằng thư đảm bảo.

CÁC DẠNG CÂU HỎI CỦA TỪNG PHẦN

Part 1 Mô tả tranh

Hiện nay, IIG là đơn vị duy nhất được Viện Khảo thí Giáo dục Mỹ ETS ủy quyền tổ chức thi và cấp chứng chỉ kết quả bài thi TOEIC tại Việt Nam. Thí sinh muốn đăng ký dự thi có thể đến đăng ký trực tiếp tại văn phòng của IIG:

Đây là phần thi yêu cầu lựa chọn đáp án miêu tả chính xác nhất nội dung trong tranh. Part 1 có tổng cộng 6 bức ảnh, được đánh số câu từ 1 đến 6.

◆ Các bức ảnh xuất hiện trong Part 1 có thể mô tả con người, sự vật hoặc phong cảnh.

DIRECTION Hướng dẫn của toàn bộ bài thi Listening, hướng dẫn cho Part 1 và ví dụ đều được đưa ra trong cùng một khung nội dung.

LISTENING TEST

In this section, you must demonstrate your ability to understand spoken English. This section is divided into four parts and will take approximately 45 minutes to complete. Do not mark the answers in your test book. Use the answer sheet that is provided separately.

PART 1

Directions: For each question, you will listen to four short statements about a picture in your test book. These statements will not be printed and will only be spoken one time. Select the statement that best describes what is happening in the picture and mark the corresponding letter (A), (B), (C) or (D) on the answer sheet.



Sample Answer

(A) ● (C) ○ (D) ○

The statement that best describes the picture is (B), "The man is sitting at the desk." So, you should mark letter (B) on the answer sheet.

NỘI DUNG CÂU HỎI Đề thi không in sẵn câu hỏi hay các phương án lựa chọn mà chỉ có hình ảnh.

1.



NỘI DUNG NGHE Phần nội dung nghe sẽ chỉ được phát qua hệ thống loa đài.

🔊 Look at the picture marked number 1 in your test book.

- (A) He is copying some documents.
- (B) He is talking on a phone.
- (C) He is writing a letter.
- (D) He is using a computer.

● Thời gian nghe hướng dẫn khoảng 1 phút 30 giây.

● Nội dung hướng dẫn

LISTENING TEST: Đây là nội dung cho biết bài nghe có bốn phần khác nhau, kéo dài trong khoảng 45 phút.

Part 1 Directions: Đây là nội dung cho biết hình thức thi của Part 1 là thí sinh sẽ quan sát ảnh, lắng nghe bốn phương án và lựa chọn đáp án miêu tả chính xác nhất bức ảnh đó.

● Việc cần làm trong khoảng thời gian hướng dẫn

Thí sinh nên đọc trước câu hỏi và các phương án lựa chọn của Part 3.

* Sau khi nghe thấy câu: "Now, Part 1 will begin", thí sinh cần ngay lập tức trở lại phần đầu và nghe câu hỏi đầu tiên.

● Việc cần làm khi nhìn vào bức ảnh

Trước khi nghe, thí sinh cần nắm được nội dung của bức ảnh.

● Việc cần làm khi nội dung nghe được phát

Nghe kỹ câu hỏi và đánh dấu luôn đáp án vào phiếu trả lời.

Part 2 Hỏi và trả lời

Đây là phần thi yêu cầu lựa chọn đáp án phù hợp nhất với câu hỏi hoặc câu trần thuật nghe được. Part 2 có tổng cộng 25 câu hỏi, được đánh số câu từ 7 đến 31.

- ◆ Những câu hỏi trong Part 2 có thể là dạng câu hỏi có từ để hỏi, câu hỏi Yes/ No thông thường, các câu trần thuật dù không phải là câu hỏi nhưng vẫn yêu cầu có sự đáp lại từ đối phương.

DIRECTION Không có ví dụ mà chỉ có phần hướng dẫn cho Part 2.

PART 2

Directions: For each question, you will listen to a statement or question followed by three possible responses spoken in English. They will not be printed and will only be spoken one time. Select the best response and mark the corresponding letter (A), (B), or (C) on your answer sheet.

- Thời gian nghe hướng dẫn khoảng 30 giây.

- Nội dung hướng dẫn

Đây là nội dung cho biết hình thức thi của Part 2 là nghe câu hỏi cùng ba phương án, sau đó lựa chọn đáp án phù hợp nhất với câu hỏi được nghe.

- Việc cần làm trong khoảng thời gian hướng dẫn

Thí sinh nên đọc trước câu hỏi và các phương án lựa chọn của Part 3.

* Sau khi nghe thấy câu: "Now, let us begin with question number 7", thí sinh cần ngay lập tức quay lại câu số 7 và nghe câu hỏi đầu tiên.

NỘI DUNG CÂU HỎI Câu hỏi và các phương án lựa chọn đều sẽ không xuất hiện trong đề thi.

7. Mark your answer on your answer sheet.

NỘI DUNG NGHE Phần nội dung nghe sẽ chỉ được phát thông qua hệ thống loa đài.

🔊 Who is speaking at the lecture?



- (A) About property development.
- (B) Mr. Jones, I believe.
- (C) At the conference hall.

- Việc cần phải làm khi nội dung nghe được phát

Nghe kỹ câu hỏi và đánh dấu luôn đáp án vào phiếu trả lời.

Part 3 Hội thoại ngắn

Đây là phần thi yêu cầu lựa chọn đáp án đúng trong bốn phương án có sẵn liên quan tới một đoạn hội thoại giữa 2-3 người. Part 3 có tổng cộng 13 cụm câu hỏi với 39 câu, được đánh số câu từ 32 đến 70, mỗi câu hỏi sẽ có bốn phương án tương ứng.


◆ Trong Part 3 sẽ xuất hiện những câu hỏi có nội dung liên quan đến đoạn hội thoại, những chi tiết được đề cập, ý đồ của một trong những người nói  và cả những câu hỏi đi kèm tài liệu trực quan .

DIRECTION Không có ví dụ mà chỉ có phần hướng dẫn cho Part 3.

PART 3

Directions: In this part, you will listen to several conversations between two or more speakers. These conversations will not be printed and will only be spoken one time. For each conversation, you will be asked to answer three questions. Select the best response and mark the corresponding letter (A), (B), (C), or (D) on your answer sheet.

NỘI DUNG CÂU HỎI Trong đề thi sẽ xuất hiện các câu hỏi và phương án lựa chọn.

32. What are the speakers discussing?
(A) Employee recruitment
(B) A travel agency's services
(C) Interview questions
(D) An upcoming trip
33. Why does the man say, "I use an employment agency"?
 (A) To provide a recommendation
(B) To make an inquiry
(C) To respond to an offer
(D) To follow up on a request
34. What does the woman ask for?
(A) Directions to a building
(B) Contact information
(C) An application form
(D) An e-mail address

● **Thời gian nghe hướng dẫn** khoảng 30 giây.

● **Nội dung hướng dẫn**

Đây là nội dung cho biết hình thức thi của Part 3 là nghe một đoạn hội thoại ngắn có sự tham gia của hơn hai nhân vật, sau đó trả lời các câu hỏi liên quan đến đoạn nghe đó.

● **Việc cần làm trong khoảng thời gian hướng dẫn**


Thí sinh nên đọc lại câu hỏi và các phương án lựa chọn của Part 3, những nội dung đã tìm hiểu trước đó trong thời gian nghe hướng dẫn của Part 1, 2.


● **Việc cần phải làm khi đọc đề thi**


+ Tập trung nghe để không bỏ lỡ phần đầu của nội dung nghe.

+ Với những câu hỏi đi kèm tài liệu trực quan, thí sinh cần nhanh chóng xác định rõ nội dung có trong tài liệu và chờ nội dung nghe được phát.

NỘI DUNG NGHE (Sau khi đoạn hội thoại kết thúc, thí sinh sẽ được nghe nội dung câu hỏi.)

 Questions 32 through 34 refer to the following conversation.

 M: Have you found an assistant yet?
W: No. None of the applicants are qualified.
M: I use an employment agency. You should try them.
W: Good idea. Do you have their phone number?
M: I'll write it down.

-  32. What are the speakers discussing?
33. Why does the man say, "I use an employment agency"?
34. What does the woman ask for?

Part 4 Bài nói ngắn Mới

Đây là phần thi yêu cầu lựa chọn đáp án đúng trong bốn phương án có sẵn liên quan tới một bài nói ngắn. Part 4 có tổng cộng 10 cụm câu hỏi với 30 câu, được đánh số câu từ 71 đến 100, mỗi câu hỏi sẽ có bốn phương án tương ứng.

- ◆ Trong Part 4 sẽ xuất hiện những câu hỏi có nội dung liên quan đến toàn bộ bài nói, những chi tiết được đề cập, ý đồ của người nói Mới và cả những câu hỏi đi kèm tài liệu trực quan Mới.

DIRECTION Không có ví dụ mà chỉ có phần hướng dẫn cho Part 4.

PART 4


Directions: In this part, you will listen to several short talks by a single speaker. These talks will not be printed and will only be spoken one time. For each talk, you will be asked to answer three questions. Select the best response and mark the corresponding letter (A), (B), (C), or (D) on your answer sheet.

NỘI DUNG CÂU HỎI (Trong đề thi sẽ xuất hiện các câu hỏi và phương án lựa chọn, một số cụm câu hỏi sẽ đi kèm tài liệu trực quan.)

Schedule	
Loading docks	2:00 P.M.
Assembly lines	3:00 P.M.
Waste disposal	4:00 P.M.
Storage facilities	5:00 P.M.

71. Who most likely are the listeners?
- (A) Corporate executives
 - (B) Safety inspectors
 - (C) Tour participants
 - (D) Factory workers
72. Look at the graphic. Which area will be visited first?
- (A) Loading docks
 - (B) Assembly lines
 - (C) Disposal units
 - (D) Storage facilities

NỘI DUNG NGHE (Sau khi bài nói kết thúc, thí sinh sẽ được nghe nội dung câu hỏi.)

 Questions 71 through 73 refer to the following announcement.

May I have your attention, please? We have important clients touring our factory today. A schedule has been posted, but it contains an error. They will visit the loading docks last, and begin the tour with the next area. Please tidy up your work areas before they arrive. Thank you.

71. Who most likely are the listeners?
72. Look at the graphic. Which area will be visited first?
73. What does the speaker ask the listeners to do?

• Thời gian nghe hướng dẫn khoảng 30 giây.

• Nội dung hướng dẫn

Đây là nội dung cho biết hình thức thi của Part 4 là nghe một bài nói ngắn, sau đó trả lời các câu hỏi liên quan đến bài nói đó.

• Việc cần làm trong khoảng thời gian hướng dẫn

Thí sinh nên đọc trước các câu hỏi và phương án lựa chọn của bài nói thứ nhất.

• Việc cần phải làm khi đọc đề thi

- + Tập trung nghe để không bỏ lỡ phần đầu của nội dung nghe.
- + Với những câu hỏi đi kèm tài liệu trực quan, thí sinh cần nhanh chóng xác định rõ nội dung có trong tài liệu và chờ nội dung nghe được phát.

• Việc cần phải làm khi nội dung nghe được phát

- + Thí sinh cần vừa nghe vừa đánh dấu đáp án vào phiếu trả lời.
- + Sau khi đã hoàn thành xong cụm câu hỏi này, hãy đọc trước cụm câu hỏi tiếp theo.

KẾ HOẠCH HỌC TẬP THEO TỪNG TRÌNH ĐỘ

BÀI KIỂM TRA TRÌNH ĐỘ

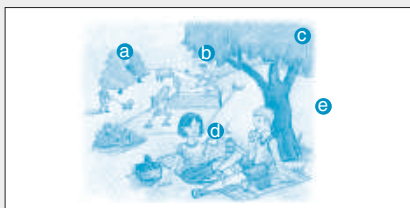
 Diagnostic test

Hãy dựa theo số câu trả lời đúng trong bài kiểm tra trình độ dưới đây để lựa chọn kế hoạch học tập phù hợp và hiệu quả cho mình.

Nghe và lựa chọn từ vựng phù hợp cho câu văn. Bạn sẽ được nghe hai lần. (1-5)

1. Please turn on your (light / right).
2. They will e-mail you a list of items we need on the (farm / form).
3. I need you to call our supplier and order some more (desks / disks).
4. He was very pleased with (his office supplies / his surprise).
5. I can help (direct her / the director) tomorrow morning.

Nghe và chỉ rõ những nhân vật trong bức tranh tương ứng với đoạn hội thoại. Bạn sẽ được nghe một lần. (6-8)



6. Joe là ai?
7. Tracy là ai?
8. Sam là ai?

Nghe câu hỏi và nối với câu trả lời phù hợp nhất. Bạn sẽ được nghe một lần. (9-12)

9. • a) Later this week.
10. • b) I'm an accountant.
• c) It's very nice.
11. • a) I don't mind.
12. • b) Help yourself.
• c) Yes, some coffee please.

Nghe và chỉ rõ những địa điểm trong bức tranh tương ứng với đoạn hội thoại. Bạn sẽ được nghe một lần. (13-15)



13. Angela đến từ đâu?
14. Tony và Angela hiện đang ở đâu?
15. Hai người họ định đi đến đâu?

Nghe và hoàn thành bảng kế hoạch của Amy. Bạn sẽ được nghe một lần. (16-18)

Mới

Mon	Tue	Wed
16. ()	17. ()	18. ()

- a) Gặp Andrew c) Đến phòng khám răng
b) Gặp khách hàng d) Xem phim

Nghe và lựa chọn đáp án đúng. Bạn sẽ được nghe một lần. (19-20)

19. Hãy lựa chọn nghề nghiệp của người nói.



20. Hãy lựa chọn món đồ được quảng cáo.



Số câu trả lời đúng: _____ câu
Bạn làm tốt lắm! (Đáp án ở trang 20)

Số câu trả lời đúng từ 14 đến 20 câu.

KẾ HOẠCH HỌC TẬP TRONG 4 TUẦN

1. Người học tìm hiểu về chiến lược học tập và áp dụng chiến lược đó vào các bài tập.
2. Hoàn thành các câu hỏi luyện tập, các bài tập theo định dạng bài thi thật dựa theo chiến lược đã học.
3. Nếu trả lời sai, hãy tìm hiểu nguyên nhân, chữa bài, nghe lại và tập nói thành lời.
4. Tận dụng 2 phương pháp Dictation và Shadowing cùng file MP3 để ôn lại toàn bộ nội dung đã học.

	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6
Tuần 1	Ngày 1 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 2 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 3 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 4 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Part 1 Part Test	Ngày 5 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật
Tuần 3	Ngày 6 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 7 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 8 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 9 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 10 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Part 2 Part Test
Tuần 3	Ngày 11 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 12 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 13 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 14 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 15 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Part 3 Part Test
Tuần 4	Ngày 16 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 17 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 18 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 19 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Ngày 20 Course 1, 2 Câu hỏi theo định dạng bài thi thật	Part 4 Part Test Bài thi thử theo định dạng mới

TỰ HỌC

“Tôi thấy học một mình rất hiệu quả!”

Các bạn có thể vận dụng giáo trình – homepage– video bài giảng miễn phí để tự mình nâng cao hiệu suất học tập.

| **Giáo trình** Ôn luyện ngữ pháp – từ vựng – đọc hiểu → Áp dụng vào các câu hỏi luyện tập/ câu hỏi được biên soạn theo định dạng đề thi → Kiểm tra lại các phần chưa nắm rõ ở phần đáp án.

| **Facebook: Tự học TOEIC – IELTS mỗi ngày** cung cấp tài liệu luyện thi TOEIC – IELTS được chọn lọc cẩn thận và chất lượng

HỌC NHÓM

“Tôi thấy việc thảo luận cùng các bạn rất hiệu quả!”

Hãy học, làm bài thi thử và kiểm tra đáp án theo nhóm, sau đó cùng các bạn thảo luận những nội dung chưa nắm rõ để hiểu sâu hơn các kiến thức ngữ pháp.

| **Giáo trình:** Ôn luyện theo giáo trình → Làm bài thi thử theo nhóm → Cùng bạn bè làm các câu hỏi luyện tập/ câu hỏi được biên soạn theo định dạng đề thi → Cùng bạn bè thảo luận các câu sai và lập một bản ghi chú.

| **Facebook: Tự học TOEIC - IELTS** cung cấp các kiến thức bổ trợ cần thiết và hữu ích về ngữ pháp từ kiến thức cơ bản đến nâng cao.

HỌC BẰNG VIDEO BÀI GIẢNG

“Tôi muốn học ở các trung tâm nhưng không có thời gian!”

Bạn có thể nghe giảng, đặt câu hỏi về những điều còn vướng mắc cho các giáo viên, từ đó từng bước nâng cao năng lực của bản thân.

I Giáo trình Ôn luyện ngữ pháp – từ vựng – đọc hiểu → Áp dụng vào các câu hỏi luyện tập/câu hỏi được biên soạn theo định dạng đề thi → Kiểm tra lại các phần chưa nắm rõ bằng sách giải.

Vào năm 2020, Alpha Books sẽ cho ra mắt các video bài giảng được đầu tư kỹ lưỡng về mặt hình ảnh cũng như nội dung giảng dạy.

HỌC Ở TRUNG TÂM

“Tôi muốn trực tiếp nghe giảng từ giáo viên!”

Bạn có thể trực tiếp học, nghe giảng và đặt câu hỏi cho giáo viên để dẫn dắt giải quyết vướng mắc.

I Giáo trình Tham gia vào bài học, tận dụng thời gian nghỉ để đặt câu hỏi cho giáo viên và giải quyết các vấn đề còn vướng mắc → Lập sổ tay ghi lại kiến thức cùng những lưu ý để tránh chọn sai đáp án.

Tên file	Kích thước	Mô tả
Ngày 03_01 nghe	1 MB	
Ngày 03_02 nghe	1 MB	
Ngày 03_03 nghe	1 MB	
Ngày 03_04 nghe	1 MB	
Ngày 03_05 nghe	1 MB	
Ngày 03_06 nghe	1 MB	
Ngày 03_07 nghe	1 MB	
Ngày 03_08 nghe	1 MB	
Ngày 03_09 nghe	1 MB	
Ngày 03_10 nghe	1 MB	
Ngày 03_11 nghe	1 MB	
Ngày 03_12 nghe	1 MB	
Ngày 03_13 nghe	1 MB	
Ngày 03_14 nghe	1 MB	
Ngày 03_15 nghe	1 MB	
Ngày 03_16 nghe	1 MB	
Ngày 03_17 nghe	1 MB	
Ngày 03_18 nghe	1 MB	
Ngày 03_19 nghe	1 MB	
Ngày 03_20 nghe	1 MB	
Ngày 03_21 nghe	1 MB	
Ngày 03_22 nghe	1 MB	
Ngày 03_23 nghe	1 MB	
Ngày 03_24 nghe	1 MB	
Ngày 03_25 nghe	1 MB	
Ngày 03_26 nghe	1 MB	
Ngày 03_27 nghe	1 MB	
Ngày 03_28 nghe	1 MB	
Ngày 03_29 nghe	1 MB	
Ngày 03_30 nghe	1 MB	
Ngày 03_31 nghe	1 MB	
Ngày 03_32 nghe	1 MB	
Ngày 03_33 nghe	1 MB	
Ngày 03_34 nghe	1 MB	
Ngày 03_35 nghe	1 MB	
Ngày 03_36 nghe	1 MB	
Ngày 03_37 nghe	1 MB	
Ngày 03_38 nghe	1 MB	
Ngày 03_39 nghe	1 MB	
Ngày 03_40 nghe	1 MB	
Ngày 03_41 nghe	1 MB	
Ngày 03_42 nghe	1 MB	
Ngày 03_43 nghe	1 MB	
Ngày 03_44 nghe	1 MB	
Ngày 03_45 nghe	1 MB	
Ngày 03_46 nghe	1 MB	
Ngày 03_47 nghe	1 MB	
Ngày 03_48 nghe	1 MB	
Ngày 03_49 nghe	1 MB	
Ngày 03_50 nghe	1 MB	
Ngày 03_51 nghe	1 MB	
Ngày 03_52 nghe	1 MB	
Ngày 03_53 nghe	1 MB	
Ngày 03_54 nghe	1 MB	
Ngày 03_55 nghe	1 MB	
Ngày 03_56 nghe	1 MB	
Ngày 03_57 nghe	1 MB	
Ngày 03_58 nghe	1 MB	
Ngày 03_59 nghe	1 MB	
Ngày 03_60 nghe	1 MB	
Ngày 03_61 nghe	1 MB	
Ngày 03_62 nghe	1 MB	
Ngày 03_63 nghe	1 MB	
Ngày 03_64 nghe	1 MB	
Ngày 03_65 nghe	1 MB	
Ngày 03_66 nghe	1 MB	
Ngày 03_67 nghe	1 MB	
Ngày 03_68 nghe	1 MB	
Ngày 03_69 nghe	1 MB	
Ngày 03_70 nghe	1 MB	
Ngày 03_71 nghe	1 MB	
Ngày 03_72 nghe	1 MB	
Ngày 03_73 nghe	1 MB	
Ngày 03_74 nghe	1 MB	
Ngày 03_75 nghe	1 MB	
Ngày 03_76 nghe	1 MB	
Ngày 03_77 nghe	1 MB	
Ngày 03_78 nghe	1 MB	
Ngày 03_79 nghe	1 MB	
Ngày 03_80 nghe	1 MB	
Ngày 03_81 nghe	1 MB	
Ngày 03_82 nghe	1 MB	
Ngày 03_83 nghe	1 MB	
Ngày 03_84 nghe	1 MB	
Ngày 03_85 nghe	1 MB	
Ngày 03_86 nghe	1 MB	
Ngày 03_87 nghe	1 MB	
Ngày 03_88 nghe	1 MB	
Ngày 03_89 nghe	1 MB	
Ngày 03_90 nghe	1 MB	
Ngày 03_91 nghe	1 MB	
Ngày 03_92 nghe	1 MB	
Ngày 03_93 nghe	1 MB	
Ngày 03_94 nghe	1 MB	
Ngày 03_95 nghe	1 MB	
Ngày 03_96 nghe	1 MB	
Ngày 03_97 nghe	1 MB	
Ngày 03_98 nghe	1 MB	
Ngày 03_99 nghe	1 MB	
Ngày 03_100 nghe	1 MB	

4. Theo đó, bạn có thể tìm file nghe theo tên tương ứng như trong sách. Ví dụ: Day03_C1_01 tương ứng với file nghe số 1 (01), Course 1 (C1), Ngày 3 (Day03). Sách được thiết kế để tự học theo từng ngày, mỗi ngày sẽ có 5-8 file nghe. Cuối mỗi ngày sẽ có 1 bài test để đánh giá mức độ tiếp thu của bạn.

Tên file	Kích thước	Mô tả
Ngày 3	1 MB	
Ngày 4	1 MB	
03_Part1 Test nghe	1 MB	

5. Cuối mỗi Part sẽ có 1 bài test được thiết kế giống với bài thi TOEIC thật để bạn làm quen với cách thức ra đề và diễn đạt trong bài thi thực tế.

HÃY CÙNG HACKERS LUYỆN THI TOEIC THEO ĐỊNH DẠNG MỚI

Nếu bạn đang loay hoay với những thay đổi trong cấu trúc bài thi TOEIC hay chỉ đơn giản là e ngại với việc học tiếng Anh từ cơ bản thì Hackers TOEIC Start chính là bộ sách vô cùng hoàn hảo dành cho bạn.

Học tiếng Anh cũng giống như xây một ngôi nhà đẹp, điều đầu tiên bạn cần làm là phải có nền tảng vững chắc bằng cách tích lũy kiến thức và dần nâng cao vốn hiểu biết của bản thân. Để giúp bạn có thể đạt được điểm cao trong bài thi mà vẫn hiểu sâu về tiếng Anh thay vì học mẹo, Viện Nghiên cứu Ngôn ngữ Hackers đã biên soạn bộ sách này như một tài liệu cần-phải-có cho mọi thí sinh TOEIC.

Hackers TOEIC Start Listening được ra đời sau quá trình nghiên cứu, phân tích kỹ càng những nội dung mà người mới bắt đầu luyện thi TOEIC theo định dạng mới nhất định phải nắm rõ để ôn luyện thật hiệu quả. Ngoài ra, cuốn sách còn cung cấp các kiến thức trọng tâm, chiến lược làm bài cùng kế hoạch học tập được gói gọn trong bốn tuần giúp tối đa hóa thời gian nâng cao trình độ tiếng Anh và kỹ năng làm bài cho người học.

Bên cạnh đó, chúng tôi còn cung cấp thêm các kiến thức liên quan đến hai phương pháp “Dictation” (chép chính tả) và “Shadowing” (nói nhại) vô cùng hữu ích để giúp người học tự luyện kỹ năng Speaking. Thông qua các bài tập, người học có thể dễ dàng mở rộng vốn từ vựng, các cụm từ cố định, đồng thời hiểu rõ hơn về văn hóa đời sống của những nước sử dụng tiếng Anh và áp dụng các kiến thức này vào thực tế.

Với Hackers TOEIC Start Listening, người học có thể nhanh chóng đạt được số điểm TOEIC mong muốn để từ đó chấp cánh ước mơ, đóng góp vào việc xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA PHÁT ÂM ANH-MỸ VÀ ANH-ANH

Ví dụ, với từ “butter”, người Anh phát âm là /'bʌtə(r)/ còn người Mỹ lại phát âm là /'bʌtər/. Trong bài thi TOEIC Listening, thí sinh sẽ không chỉ được nghe giọng Anh-Mỹ mà còn được nghe cả giọng của người Anh-Anh và Anh-Úc. Phát âm giọng Anh-Úc sẽ gần giống phát âm giọng Anh-Anh. So với cách phát âm giọng Anh-Mỹ thì phát âm giọng Anh-Anh có phần lạ lẫm hơn, vậy nên người học cần tìm hiểu và làm quen các giọng phát âm khác nhau để có thể chuẩn bị tốt nhất cho bài thi TOEIC Listening. Sau đây là sự khác biệt chính giữa phát âm Anh-Mỹ và Anh-Anh:

PHỤ ÂM

1. Kết thúc âm tiết bằng /r/ Phát âm Anh-Mỹ và Anh-Anh 1

Với giọng Anh-Mỹ, phụ âm /r/ ở cuối từ sẽ được phát âm rất nặng và rõ, lưỡi cong ngược vào trong. Ngược lại, với giọng Anh-Anh, âm /r/ bị lược bỏ hoàn toàn.

	Phát âm Anh-Mỹ	Phát âm Anh-Anh
car	/kɑ:r/	/kɑ:(r)/
sure	/ʃʊr/	/ʃɔ:(r)/
cashier	/kæ'ʃɪr/	/kæ'ʃɪə(r)/
working hour	/'wɜ:rkɪŋ 'aʊər/	/'wɜ:kɪŋ 'aʊə(r)/

Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành những câu văn sau. Bạn sẽ được nghe hai lần, một lần là giọng Anh-Mỹ, một lần là giọng Anh-Anh.

- ① I'm _____ that he has the file. Tôi chắc chắn anh ấy đang có tài liệu.
- ② The _____ is being towed. Chiếc xe hơi đang bị kéo đi.
- ③ My _____ are from nine to five. Thời gian làm việc của tôi là từ 9 giờ đến 5 giờ.

2. Phụ âm /t/ ở giữa hai nguyên âm Phát âm Anh-Mỹ và Anh-Anh 2

Với giọng Anh-Mỹ, phụ âm /t/ ở giữa hai nguyên âm sẽ phát âm nhẹ hơn, có xu hướng phát âm thành âm /d/. Ngược lại, với giọng Anh-Anh, phụ âm này vẫn được phát âm rõ ràng và chính xác là /t/.

	Phát âm Anh-Mỹ	Phát âm Anh-Anh
meeting	/'mi:tɪŋ/ hoặc /'mi:diŋ/	/'mi:tɪŋ/
computer	/kəm'pjʊ:tər/ hoặc /kəm'pjʊ:dər/	/kəm'pjʊ:tə(r)/
notice	/'nəʊtɪs/ hoặc /'nəʊdɪs/	/'nəʊtɪs/
better	/'betər/ hoặc /'bedər/	/'betə(r)/

Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành những câu văn sau. Bạn sẽ được nghe hai lần, một lần là giọng Anh-Mỹ, một lần là giọng Anh-Anh.

- ④ The _____ isn't working today. Hôm nay máy tính không hoạt động.
- ⑤ She posted the _____ on the board. Cô ấy đã đăng thông báo lên bảng tin.
- ⑥ The _____ will be postponed until tomorrow. Cuộc họp sẽ bị hoãn đến ngày mai.

NGUYÊN ÂM

1. /o/ Phát âm Anh-Mỹ và Anh-Anh 3

Theo cập nhật mới nhất của từ điển Cambridge, với giọng Anh-Mỹ, nguyên âm /o/ sẽ được phát âm thành âm /ɑ:/. Ngược lại, với giọng Anh-Anh, nguyên âm này sẽ được phát âm tròn miệng là /ɒ/.

	Phát âm Anh-Mỹ	Phát âm Anh-Anh
topic	/ˈtɑ:pɪk/	/ˈtɒpɪk/
document	/ˈdɑ:kjʊmənt/	/ˈdɒkjʊmənt/
bottle	/ˈbɑ:tl/	/ˈbɒtl/
parking lot	/ˈpɑ:rkɪŋ lɑ:t/	/ˈpɑ:kɪŋ lɒt/

Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành những câu văn sau. Bạn sẽ được nghe hai lần, một lần là giọng Anh-Mỹ, một lần là giọng Anh-Anh.

- The _____ will be expanded. Bãi đỗ xe sẽ được mở rộng.
- What is the _____ of the meeting? Chủ đề của buổi họp là gì?
- I left the _____ on your desk. Tôi đã để tài liệu đó trên bàn của bạn.

2. /a/ Phát âm Anh-Mỹ và Anh-Anh 4

Theo cập nhật mới nhất của từ điển Cambridge, với giọng Anh-Mỹ, nguyên âm /a/ sẽ được phát âm thành âm /æ/. Ngược lại, với giọng Anh-Anh, nguyên âm này sẽ được giữ nguyên phát âm là /ɑ:/.

	Phát âm Anh-Mỹ	Phát âm Anh-Anh
pass	/pæs/	/pɑ:s/
broadcast	/ˈbrɔ:dkæst/	/ˈbrɔ:dkɑ:st/
answer	/ˈænsər/	/ˈɑ:n.sər/
task	/tæsk/	/tɑ:sk/

Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành những câu văn sau. Bạn sẽ được nghe hai lần, một lần là giọng Anh-Mỹ, một lần là giọng Anh-Anh.

- Please choose only one _____. Vui lòng chỉ chọn một đáp án duy nhất.
- The _____ will be tonight at 10 P.M. Chương trình phát sóng sẽ được phát vào 10 giờ tối nay.
- Could you _____ me that folder? Chị có thể chuyển cho tôi tập tài liệu đó được không?

Đáp án	Phụ âm	① sure	② car	③ working hours	④ computer	⑤ notice	⑥ meeting
	Nguyên âm	① parking lot	② topic	③ document	④ answer	⑤ broadcast	⑥ pass

LÀM QUEN VỚI BÀI THI TOEIC

Hackers TOEIC Start Listening



Ngày 1: Kỹ năng nghe cơ bản Part 2, 3, 4

Ngày 2: Ngữ pháp cơ bản Part 1

Giới thiệu cơ bản về bài thi TOEIC

Trong phần “Các kỹ năng nghe TOEIC cơ bản”, người học có thể luyện tập về thì và thể, kỹ năng nghe những từ hoặc cụm từ có cách phát âm gần giống nhau, nghe nối âm, từ chứa nội dung (content words), hư từ (function words) và các nhóm từ trong câu (chunking).

Kỹ năng nghe cơ bản Part 2, 3, 4	Kỹ năng nghe từ/ cụm từ có cách phát âm gần giống nhau	Ngày 1 Course 1
	Kỹ năng nghe nối âm	Ngày 1 Course 2
	Kỹ năng phân biệt từ chứa nội dung và hư từ	Ngày 1 Course 2
	Kỹ năng nghe các nhóm từ trong câu	Ngày 1 Course 2
Ngữ pháp cơ bản Part 1	Thì của động từ	Ngày 2 Course 1
	Thể của động từ	Ngày 2 Course 2

Mục tiêu học tập

Kỹ năng nghe từ/ cụm từ có cách phát âm gần giống nhau

Những từ/ cụm từ có cách phát âm gần giống nhau thường xuất hiện trong các phương án sai của Part 2.

Trong Part 2, các phương án sẽ xuất hiện những từ/ cụm từ có cách phát âm gần giống những từ/ cụm từ có trong câu hỏi. Nếu có thể làm quen trước với những từ/ cụm từ như vậy, người học sẽ nhanh chóng loại trừ được các phương án sai.

Kỹ năng nghe nối âm, từ chứa nội dung, hư từ và các nhóm từ trong câu

Người học cần luyện tập cách nắm bắt chính xác những câu văn dài được sử dụng trong các đoạn hội thoại hoặc bài nói ngắn của Part 3 và Part 4.

Trong các đoạn hội thoại hoặc bài nói ngắn của Part 3 và Part 4 sẽ xuất hiện rất nhiều câu văn dài. Nếu có thể làm quen với các kỹ năng nghe này, người học sẽ nắm được nội dung chính xác của các đoạn hội thoại và bài nói ngắn.

Ngữ pháp về thì và thể của động từ

Người học cần luyện tập cách nắm bắt chính xác nội dung của những phương án được đưa ra trong Part 1 để lựa chọn đáp án đúng.

Các phương án được đưa ra trong Part 1 có thể có động từ được chia theo thì hiện tại tiếp diễn và thể bị động. Nếu có thể làm quen với các thì và thể đó, người học sẽ nắm bắt nhanh chóng và chính xác hơn ý nghĩa của các phương án lựa chọn.

Làm quen với bài thi TOEIC

Hackers TOEIC Start Listening

Ngày 1

Kỹ năng nghe cơ bản Part 2, 3, 4

Trong ngày 1, chúng ta sẽ tìm hiểu về:

- Kỹ năng để có thể nghe rõ câu hỏi và các phương án lựa chọn trong Part 2, 3, 4
- Kỹ năng nghe các từ/ cụm từ có cách phát âm gần giống nhau
- Kỹ năng nghe nối âm, từ chứa nội dung, hư từ và các nhóm từ trong câu

Course 1 Kỹ năng nghe các từ/ cụm từ có cách phát âm gần giống nhau

Course 2 Kỹ năng nghe nối âm, từ chứa nội dung, hư từ và các nhóm từ trong câu



Trong tình huống trên, người đàn ông đã nghe nhầm từ **copy** thành **coffee**. Có sự nhầm lẫn này là do hai từ **copy** và **coffee** có phát âm gần giống nhau. Các câu hỏi trong Part 2 thường đưa ra các phương án lựa chọn có cách phát âm tương tự như thế. Trong Course 1 này, chúng ta sẽ tìm hiểu về những từ có phát âm giống nhau để gây hiểu lầm.

Những nguyên âm và phụ âm dễ bị nhầm lẫn

1. [p] & [f] 📌 Day01_C1_01

Khi phát âm phụ âm /p/, hai môi sẽ mím chặt và bật hơi ra ngoài. Còn với âm /f/, ta sẽ cắn nhẹ răng hàm trên vào môi dưới rồi khẽ thổi hơi tạo nên âm thanh nghe như âm “p” và âm “h”.

[p] copy /kə:pi/ sao chép	pile /paɪl/ chồng, đồng	pool /pu:l/ bể bơi
[f] coffee /'kɔ:fi/ cà phê	file /faɪl/ hồ sơ	full /fʊl/ đầy

📌 **Hãy làm bài tập sau.**

Where can I make a **copy**? Tôi có thể photo tài liệu ở đâu?

- (A) On the second floor. (O) Ở tầng hai.
(B) A dollar for **coffee**. (x) Một đô-la cho một ly cà phê.

⇒ (A) là đáp án đúng. Phương án (B) xuất hiện từ **coffee** có phát âm gần giống từ **copy** nên dễ gây nhầm lẫn.

2. [b] & [v] 📌 Day01_C1_02

Khi phát âm phụ âm /b/, hai môi sẽ mím chặt và bật hơi ra ngoài, nghe gần giống âm /p/. Còn với âm /v/, hàm răng trên sẽ chạm với môi dưới và đẩy luồng hơi ra.

[b] best /best/ tốt nhất	ban /bæn/ cấm	boat /bəʊt/ con thuyền
[v] vest /vest/ áo gi-lê	van /væn/ xe tải	vote /vəʊt/ bỏ phiếu

📌 **Hãy làm bài tập sau.**

What is the **best** way to go to the food store? Đường nào tốt nhất để tới cửa hàng thực phẩm?

- (A) Take highway 52. (O) Đi đường cao tốc số 52.
(B) I like his **vest**. (X) Tôi thích áo gi-lê của anh ấy.

⇒ (A) là đáp án đúng. Phương án (B) xuất hiện từ **vest** có phát âm gần giống từ **best** nên dễ gây nhầm lẫn.

3. [l] & [r] 🎧 Day01_C1_03

Khi phát âm phụ âm /l/, đầu lưỡi chạm vào chân răng của hàm trên. Khi phát âm phụ âm /r/, khẩu hình miệng hơi tròn và lưỡi được nâng lên, chạm vào hàm trên của vòm miệng.

[l]	late /leɪt/ muộn	load /ləʊd/ gánh nặng	lead /li:d/ lãnh đạo
[r]	rate /reɪt/ tỷ lệ, giá	road /rəʊd/ con đường	read /ri:d/ đọc

ToEIC Hãy làm bài tập sau.

Why are you late? Vì sao bạn đến muộn?

- (A) It's a good **rate**. (x) Đó là mức giá tốt.
(B) I missed the bus. (o) Tôi bị lỡ chuyến xe buýt.

⇒ (B) là đáp án đúng. Phương án A sử dụng từ **rate** có phát âm gần giống từ **late** nên dễ gây nhầm lẫn.

4. [ou] & [ɔ:] 🎧 Day01_C1_04

/oʊ/ được tạo thành bởi hai nguyên âm đơn là /o/ và /ʊ/ nên âm phát ra nghe tương tự như “ô u”. Khi phát âm nguyên âm /ɔ:/, khẩu hình miệng sẽ tròn nên âm phát ra nghe như nửa âm “ô” và âm “a”.

[əʊ]	cold /kəʊld/ lạnh	won't /wɒnt/ sẽ không	boat /bəʊt/ con thuyền
[ɔ:]	called /kɔ:lɪd/ đã gọi	water /wɔ:tər/ nước	bought /bɔ:t/ đã mua

ToEIC Hãy làm bài tập sau:

It's **cold** outside, isn't it? Ngoài trời đang lạnh phải không?

- (A) Yes, you should wear a sweater. (o) Đúng vậy, cậu nên mặc áo len.
(B) I **called** him last night. (x) Tôi đã gọi cho anh ấy tối qua.

⇒ (A) là đáp án đúng. Phương án (B) sử dụng từ **called** có phát âm gần giống từ **cold** nên dễ gây nhầm lẫn.

5. [i] & [i:] 🎧 Day01_C1_05

[i] là nguyên âm ngắn nên âm phát ra nghe như âm “i”. Còn khi phát âm nguyên âm [i:], môi sẽ mở rộng sang hai bên, đầu lưỡi chạm vào chân răng hàm dưới, âm phát ra sẽ dài hơn.

[i]	fill /fɪl/ điền vào	list /lɪst/ danh sách	live /lɪv/ sống
[i:]	feel /fi:l/ cảm thấy	least /li:st/ ít nhất	leave /li:v/ rời đi

ToEIC Hãy làm bài tập sau.

Can I **fill** out this application form by hand? Tôi có thể điền đơn đăng ký này bằng tay được không?

- (A) Sure, no problem. (o) Chắc chắn rồi, không sao đâu.
(B) I **feel** fine. (x) Tôi thấy khỏe.

⇒ (A) là đáp án đúng. Phương án B sử dụng từ **feel** có phát âm gần giống từ **fill** nên dễ gây nhầm lẫn.

Những từ dễ gây nhầm lẫn

1. Những từ có phát âm giống nhau một phần hoặc toàn bộ [🔗 Day01_C1_06](#)

Dưới đây là những từ có cách phát âm giống nhau một phần hoặc toàn bộ thường xuất hiện trong các phương án lựa chọn cho câu hỏi trong bài thi TOEIC.

Từ có một phần phát âm giống nhau

[ster]	upstairs /ˌʌp'steɪz/ ở tầng trên	[wi:k]	weekend /'wi:kend/ cuối tuần
	stare /ster/ nhìn chăm chăm		weekly /'wi:kli/ hằng tuần
[taɪm]	overtime /'əʊvərtɑɪm/ quá giờ	['mɑ:rkɪt]	supermarket /'su:pəmə:rkɪt/ siêu thị
	time /taɪm/ thời gian		marketing /'mɑ:rkɪtɪŋ/ tiếp thị

Từ có toàn bộ phát âm giống nhau

[eɪt]	ate /eɪt/ đã ăn	['aʊə]	our /'aʊə/ của chúng ta
	eight /eɪt/ số tám		hour /'aʊə/ giờ, tiếng (đồng hồ)
[tu:]	two /tu:/ số hai	[nju:]	new /nju:/ mới
	too /tu:/ cũng		knew /nju:/ đã biết

Toeic Hãy làm bài tập sau.

What's causing the noise **upstairs**? Có chuyện gì mà tầng trên ồn vậy?

(A) The neighbors are moving the furniture. (o) Nhà hàng xóm đang chuyển đồ đạc.

(B) She is **staring** out the window. (x) Cô ấy đang nhìn chăm chăm ra cửa sổ.

⇒ (A) là đáp án đúng. Phương án (B) sử dụng từ **staring** có phần phát âm gần giống từ **upstairs** trong câu hỏi nên dễ gây nhầm lẫn.

2. Những từ có phát âm gần giống nhau [🔗 Day01_C1_07](#)

Dưới đây là những từ phát âm gần giống nhau thường xuất hiện trong các phương án lựa chọn cho câu hỏi của bài thi TOEIC.

supplies /sə'plai/ hàng cung ứng	apply /ə'plai/ ứng dụng
surprise /sə'rpraɪz/ điều bất ngờ	supply /sə'plai/ cung cấp
apartment /ə'pɑ:rtmənt/ căn hộ	computer /kəm'pjʊ:tə/ máy tính
department /dɪ'pɑ:rtmənt/ phòng ban	commuter /kə'mju:tə/ người đi làm (bằng vé tháng)
inspect /ɪn'spekt/ kiểm tra	annual /'ænjuəl/ hằng năm
expect /ɪk'spekt/ mong đợi	manual /'mænjuəl/ làm bằng tay, sổ tay
projector /prə'dʒektə/ máy chiếu	construction /kən'strʌkʃn/ sự xây dựng
project /'prɑ:dʒekt/ dự án	instruction /ɪn'strʌkʃn/ hướng dẫn

Toeic Hãy làm bài tập sau.

Will you order **supplies** tomorrow? Bạn sẽ đặt mua vật tư vào ngày mai à?

(A) It was a **surprise**. (x) Đó là một điều bất ngờ.

(B) I did it yesterday. (o) Tôi đã làm việc đó hôm qua rồi.

⇒ (B) là đáp án đúng. Phương án A sử dụng từ **surprise** có phát âm gần giống từ **supplies** trong câu hỏi nên dễ gây nhầm lẫn.

LUYỆN TẬP

🔗 Day01_C1_08

Lưu ý những từ có phát âm tương tự và chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống. (Bạn được nghe 3 lần)

- 01** The _____ machine is broken.
(A) copy (B) coffee
- 02** They are difficult to _____.
(A) lead (B) read
- 03** I don't want to _____ here.
(A) live (B) leave
- 04** She just moved to a new _____.
(A) department (B) apartment
- 05** Factory managers _____ production every day.
(A) inspect (B) expect

Lưu ý những từ có phát âm tương tự và chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống. (Bạn được nghe 3 lần)

- 06** (A) Tôi đang sắp xếp giấy tờ. (B) Tôi đang nộp giấy tờ.
I'm _____.
- 07** (A) Tôi đang lái xe xuống phố. (B) Tôi đang chất hành lý.
I'm _____.
- 08** (A) Tôi đang đem đồ ăn lên xe. (B) Đồ ăn bị cấm trong thư viện.
Food is _____.
- 09** (A) Tôi sẽ xác nhận người sử dụng hàng năm.
(B) Tôi sẽ xem lại sách hướng dẫn sử dụng.
I'll _____.
- 10** (A) Họ đã mua hai cái máy tính vào hôm qua.
(B) Họ cũng đã mua máy tính vào hôm qua.
They _____.

Đáp án - Dịch nghĩa - Giải thích tr. 332



Câu càng dài, bạn càng khó nắm được nội dung. Ở trường hợp trên, người phụ nữ không hiểu người đàn ông nói gì vì câu anh ta nói rất dài. Bạn sẽ thường gặp trong Part 3 và 4 những câu dài như thế. Trong Course 2 này, hãy cùng tìm hiểu về kỹ năng nghe nối âm, từ chứa nội dung, hư từ và các nhóm từ trong câu để chủ động nắm bắt ý nghĩa các câu dài.

Nghe nối âm

1. Những từ được giản lược khi nối âm [↪ Day01_C2_01](#)

Nếu có hai hay nhiều phụ âm cùng nhóm đứng giữa hai từ thì phụ âm trước sẽ được giản lược và ta chỉ nghe thấy phụ âm sau.

bus + stop → bus stop [bʌs] + [stɒp] → [bʌs stɒp] → [ˈbʌstɒp]		Khi phụ âm “s” ở cuối từ bus và phụ âm “s” ở đầu từ stop đứng cạnh nhau, phụ âm “s” ở trước được giản lược và ta sẽ nghe thấy phát âm [bustɒp], thay vì [busstɒp].
↓ Phụ âm trước	↓ Phụ âm sau	
next to [nekstu]	need to [ni:tu]	
want to [wɑ:ntu]	should try [ʃɒdtráɪ]	
about twenty [əˈbaʊtwénti]	expected to [ɪkˈspektɪtu]	
at least two [ætli:stʊ:]	front desk [frʌndésk]	
was supposed [wʌsəˈpəʊzɪd]	sit down[sidaʊn]	
gas station [gæsteɪʃn]	product development [ˈprɒ:ðlɒkdivɛləpmənt]	

ToEIC Luyện tập với những câu có hiện tượng nối âm sau.

- ① The **bus stop** is next to the **gas station**. Bến xe buýt ở cạnh trạm xăng.
- ② I don't **want to** spend more than 50 dollars. Tôi không muốn chi nhiều hơn 50 đô-la.
- ③ We **need to** wait for Mr. Chan. Chúng ta cần phải đợi ông Chan.
- ④ The presentation is **expected to** last for two hours. Bài thuyết trình dự tính sẽ kéo dài trong hai tiếng.

2. Những phát âm hợp thành một khi nối âm Day01_C2_02

Nếu phụ âm cuối của từ trước nối tiếp với nguyên âm đầu của từ sau, ta sẽ nghe được một âm mới.

$\text{fix} + \text{it} \longrightarrow \text{fix it}$ $[\text{fiks}] + [\text{it}] \rightarrow [\text{fiks it}] \rightarrow [\text{fisisit}]$		Trong trường hợp phụ âm “s” ở cuối từ fix và phụ âm “i” ở đầu từ it đứng cạnh nhau, ta sẽ nghe thấy phát âm [fiks <i>is</i> it] thay vì [fiks it].
↓ Phụ âm	↓ Nguyên âm	
pick up [pɪkʌp]	hand out [hændaut]	for a break [fɔ:rəbreɪk]
ends at seven [enzət'sevn]	rest a while ['restəweɪl]	a cup of [əkʌpʌv]

ToEIC Luyện tập với những câu có hiện tượng nối âm sau.

- ① The bus will **pick up** the tourists in front of the lobby. Xe buýt sẽ đón du khách ở trước sảnh.
- ② The sales staff will **hand out** the fliers. Nhân viên bán hàng sẽ phát các tờ rơi.
- ③ A **cup of** our cream soup is two dollars. Một bát súp kem của chúng tôi giá 2 đô-la.

3. Cách nối âm với phụ âm /t/ Day01_C2_03

Nếu phụ âm /t/ nằm giữa hai nguyên âm thì khi nối âm, âm [t] sẽ được biến đổi thành âm /d/.

$\text{out} + \text{of} \longrightarrow \text{out of}$ $[\text{aʊt}] + [\text{ʌv}] \rightarrow [\text{aʊtʌv}] \rightarrow [\text{ur}^*\text{ʌv}]$		Nếu âm /t/ xuất hiện ở giữa nguyên âm “u” của từ out và nguyên âm “o” của từ of , ta sẽ nghe thấy phát âm [ʼaʊdəv] thay vì [aʊtəv].	
↓ Nguyên âm	↓ Phụ âm		↓ Nguyên âm
at all times [ær*ˈtɔ:ltaɪmz]	fill out a form [fɪlaʊr*əfɔ:rɪm]	about an hour [əbaʊr*ənəʊər]	a lot of work [əlɔ:r*ʌvwɜ:k]
get out of [gɛr*ʔʊtʌv]			
meet a bit later [mi:r*əbˈleɪr*ər]			

* Có một số trường hợp phụ âm /t/ nằm giữa hai nguyên âm nhưng nguyên âm /t/ vẫn được giữ nguyên khi phát âm. Ví dụ: **out of** [əʊtʌv]

ToEIC Luyện tập với những câu có hiện tượng nối âm sau.

- ① You must wear the uniform **at all times**. Lúc nào bạn cũng phải mặc đồng phục.
- ② The copier is **out of** paper. Máy photo bị hết giấy.
- ③ Please fill **out a** form. Vui lòng điền vào mẫu này.

Nghe từ chứa nội dung, hư từ và các nhóm từ trong câu

1. Phân biệt từ chứa nội dung và hư từ

Từ chứa nội dung là những từ mang nội dung trọng tâm của câu và được phát âm rõ ràng. Trái lại, hư từ có vai trò kết nối các từ chứa nội dung lại, được phát âm nhẹ và nhanh hơn. Chỉ cần nghe được các từ chứa nội dung, ta vẫn dễ dàng nắm được thông điệp mà người nói muốn truyền đạt.

	Từ chứa nội dung	Hư từ
Loại từ	danh từ, động từ, tính từ, phó từ, từ nghi vấn	đại từ, giới từ, quán từ, liên từ, trợ động từ
Vai trò	Truyền đạt nội dung quan trọng đến người nghe	Liên kết các từ trong câu một cách tự nhiên về mặt ngữ pháp

The **shipment** is **scheduled** to **arrive** tomorrow.
Lô hàng dự kiến sẽ đến vào ngày mai.

Từ chứa nội dung	shipment, scheduled, arrive, tomorrow
Nội dung trọng tâm	Theo kế hoạch, chuyến hàng sẽ được chuyển đến vào ngày mai.

Toeic Hãy nắm bắt nội dung trọng tâm qua những từ chứa nội dung trong các câu sau.

- The new factory will be completed at the end of the month.
Nhà máy mới sẽ được hoàn thiện vào cuối tháng.
Từ chứa nội dung new factory, completed, end, month
Nội dung trọng tâm Vào cuối tháng, nhà máy mới sẽ được hoàn thiện.
- Applicants will submit their resume by e-mail. Các ứng viên sẽ nộp sơ yếu lý lịch qua email.
Từ chứa nội dung Applicants, submit, resume, e-mail
Nội dung trọng tâm Cách thức nộp sơ yếu lý lịch của các ứng viên là qua email.

2. Các nhóm từ trong câu 📌 Day01_C2_05

Để truyền đạt ý của mình, người nói thường ngắt câu thành các phần như cụm từ hoặc mệnh đề. Đối với bài thi nghe, nếu luyện tập kỹ năng nghe theo các khối nghĩa như vậy, ta sẽ dễ dàng nắm được ý mà người nói muốn diễn đạt.

Cụm từ	Là nhóm từ được tạo thành từ hai từ trở lên nhưng không bao gồm chủ ngữ kết hợp với động từ Food and beverages are allowed / in the lobby . Đồ ăn và thức uống được cho phép ở phòng chờ
Mệnh đề	Là nhóm từ có cấu trúc như một câu hoàn chỉnh và đóng vai trò bổ nghĩa If the bus tickets are sold out , / you can take the train. Nếu vé xe buýt đã bán hết bạn có thể đi tàu hỏa

Toeic Hãy nắm bắt nội dung trọng tâm qua những từ chứa nội dung trong các câu sau.

- Dinner reservations can be made / by calling the restaurant.
Việc đặt bàn ăn tối có thể được thực hiện bằng cách gọi điện cho nhà hàng
Mệnh đề chính **Cụm từ**
- Employees must show their ID / when they enter the building.
Nhân viên phải trình thẻ căn cước khi đi vào tòa nhà
Mệnh đề chính **Mệnh đề**
- Tickets can be purchased / on the train, / if nobody is at the ticket window.
Vé có thể được mua trên tàu nếu không có ai trực tại quầy bán vé
Mệnh đề chính **Cụm từ** **Mệnh đề**

LUYỆN TẬP

🔗 Day01_C2_06

Vận dụng các quy tắc nối âm đã học, hãy điền đáp án đúng vào chỗ trống. (Bạn được nghe 3 lần)

01 _____ 02 _____

03 _____ 04 _____

05 The meeting will last _____.

06 I'll take _____.

07 I'd like to _____.

Ngắt những câu sau thành các nhóm từ, chọn đáp án mang nghĩa phù hợp dựa trên những từ chứa nội dung và viết lại những từ đó. (Bạn được nghe 3 lần)

08 (A) Tôi cần xin chữ ký của anh ấy cho bản hợp đồng này.

(B) Tôi đã ký hợp đồng với công ty đó.

I _____ his _____ on this _____.

09 (A) Tôi không thể tham dự buổi họp vì chuyến bay hạ cánh trễ.

(B) Chuyến bay đã bị hoãn do thời tiết xấu.


The _____ was _____ because of the _____.

10 (A) Tôi đã làm việc với nhiều kiểu công ty khác nhau trong suốt mười hai năm qua.

(B) Tôi đã làm việc ở một công ty trong suốt mười hai năm qua.

I've _____ with _____ types of _____ in the past
_____.

Đáp án - Dịch nghĩa - Giải thích tr. 333

 Day01_Test

Hãy chọn đáp án phù hợp nhất với nội dung của đề bài.

01 My laptop won't start.

- (A) (B)

02 I'll send you a price list.

- (A) (B)

03 How long have you worked at our company?

- (A) (B)

04 We have a meeting at two.

- (A) (B)

05 Người đàn ông sẽ giúp làm gì?

- (A) Giảm giá sách
(B) Đặt sách

06 Người phụ nữ yêu cầu thông tin gì?

- (A) Số sê-ri
(B) Số điện thoại

07 Gary Warren là ai?

- (A) Chuyên gia bất động sản
(B) Phóng viên

* Ôn lại 2 phương pháp Dictation và Shadowing.

Đáp án - Dịch nghĩa - Giải thích tr. 334